

THÔNG BÁO**Kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, 04 năm triển khai Đề án 06**

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ) chủ trì Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, 04 năm triển khai Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Hội nghị). Tham dự Hội nghị tại Trụ sở Chính phủ có Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các cơ quan, các ban của Đảng, thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách, lãnh đạo các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội, doanh nghiệp công nghệ.

Sau khi nghe báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, ý kiến phát biểu, tham luận của lãnh đạo các bộ, cơ quan, đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ kết luận như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Giai đoạn 2021 - 2025, kết quả đạt được nổi bật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 (KHCN, ĐMST, CDS, CCHC và Đề án 06), gồm: (1) Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ: Thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ trên cơ sở hợp nhất 03 tổ chức phối hợp liên ngành; ban hành 23 công điện, 18 chỉ thị, 196 văn bản kết luận, chỉ đạo; tổ chức 31 phiên họp Ban Chỉ đạo; (2) Thể chế, cơ chế, chính sách được hoàn thiện: Trình Quốc hội thông qua 28 luật, 01 nghị quyết, Chính phủ ban hành 91 nghị định; riêng về chính quyền địa phương 02 cấp có 30 nghị định về phân cấp, 14 nghị định về tổ chức bộ máy, 29 nghị định về chế độ công vụ; (3) KHCN, ĐMST phát triển rõ nét: Ban hành 11 nhóm công nghệ chiến lược, 35 sản phẩm công nghệ chiến lược (06 ưu tiên); Chỉ số ĐMST năm 2025 xếp 46/132; (4) Hạ tầng số có bước nhảy vọt: Phủ sóng 5G gần 59% dân số; Internet vào top 20 thế giới; vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 và thêm 03 tuyến cáp, tăng kết nối quốc tế gấp 02 lần; (5) Chính phủ số được đẩy mạnh: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 36,8%; Chỉ số CPĐT năm

2024 xếp 71/193, tăng 15 bậc so với 2020; **(6)** Kinh tế số tăng trưởng nhanh: Khoảng 80 nghìn DN công nghệ số; xuất khẩu công nghệ số 172 tỷ USD; TMĐT 36 tỷ USD; thanh toán không dùng tiền mặt đến tháng 10 năm 2025 đạt 20,2 tỷ giao dịch/năm; xử lý 20,3 tỷ hóa đơn điện tử; **(7)** Đề án 06 triển khai hiệu quả, lan tỏa: Làm sạch 57,9 triệu dữ liệu đất đai, 107 triệu dữ liệu hộ tịch, trên 100 triệu dữ liệu bảo hiểm, 35,08 triệu GPLX; VNeID được sử dụng rộng rãi; **(8)** Nhân lực số có bước phát triển: Thu hút 40 triệu lượt người tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến; **(9)** Cải cách hành chính gắn với CDS: Chính phủ sau tinh gọn có 14 bộ, 03 cơ quan ngang bộ; cắt giảm, đơn giản hóa 3.241 TTHC.

II. VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Về tồn tại, hạn chế: **(1)** Một số mục tiêu chưa đạt: Kinh tế số năm 2025 chiếm gần 14% GDP (*mục tiêu 20% GDP*); đầu tư cho R&D đạt 0,42% GDP (*mục tiêu 2% GDP*); **(2)** Tiến độ triển khai còn chậm: Đề án 06 còn 27 nhiệm vụ chậm tiến độ thuộc trách nhiệm 11 bộ, ngành; Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị Quyết số 71/NQ-CP còn 67 nhiệm vụ chậm, quá hạn thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương; **(3)** Thể chế và tiêu chuẩn kỹ thuật chưa theo kịp: Nhiều nghị định hướng dẫn ban hành chậm; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn chưa cập nhật kịp xu hướng công nghệ mới; **(4)** Hạ tầng số và CSDL chưa đáp ứng yêu cầu: Vùng sâu, vùng xa khó tiếp cận internet ổn định; 5G, Internet vệ tinh triển khai chậm; 4/11 CSDL trọng yếu chưa có kế hoạch, 7/11 CSDL đang xây dựng còn nhiều hạn chế; **(5)** CCHC và dịch vụ công số còn hạn chế: cắt giảm TTHC mới đạt 18%; dịch vụ công toàn trình thấp (*mục tiêu 80%; bộ, ngành 39,51%, địa phương 16%*); **(6)** An ninh mạng và nhân lực còn yếu: Lừa đảo, tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu diễn biến phức tạp; thiếu hụt nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

2. Nguyên nhân chủ yếu: **(1)** Quyết tâm chính trị chưa đủ mạnh: Một số nơi còn tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, chưa thật sự quyết liệt, chưa dám làm, dám chịu trách nhiệm; **(2)** Thể chế, chính sách chưa theo kịp thực tiễn: Dù đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, song vẫn còn vướng mắc pháp lý trong tổ chức thực hiện, chưa đáp ứng tốc độ phát triển của KHCN, ĐMST và CDS; **(3)** Tổ chức thực hiện và phối hợp còn hạn chế: Còn lúng túng, phân công nhiệm vụ chưa rõ, chưa cụ thể, chưa bảo đảm nguyên tắc “**6 rõ**”; **(4)** Kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm: Thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát và công cụ KPI để theo dõi, đánh giá, chưa tạo đủ áp lực và động lực hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, đúng chất lượng; **(5)** Dữ liệu chưa được kết nối, chia sẻ hiệu quả: Việc xây dựng, chia sẻ, đồng bộ giữa CSDLQG và CSDL chuyên ngành còn chậm, hạn chế, ảnh hưởng đến quản trị và cung cấp dịch vụ công.

3. Bài học kinh nghiệm: **(1)** Bám sát sự lãnh đạo của Đảng, mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, lấy kết quả thực chất làm thước đo; **(2)** Tổ chức thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, phân công “**6 rõ**”, gắn với theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên; **(3)** Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, dịch vụ công trực

tuyến phải được thiết kế lại theo hướng đơn giản, thuận tiện; **(4)** Xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, tăng cường kết nối, chia sẻ, bảo đảm “**đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - kết nối - dùng chung**” gắn với an ninh, an toàn thông tin; **(5)** Đẩy mạnh truyền thông, tạo đồng thuận, huy động sự tham gia của toàn xã hội.

III. BỐI CẢNH, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Bối cảnh, tình hình thời gian tới: Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức đan xen với thời cơ, thuận lợi, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. KHCN, ĐMST và CDS là xu thế tất yếu, lựa chọn chiến lược và động lực then chốt cho phát triển nhanh, bền vững. Đối với Việt Nam, đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CDS, CCHC là đòn bẩy cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, hiệu quả quản lý và năng lực cạnh tranh, tạo động lực tăng trưởng mới để hướng tới tăng trưởng kinh tế hai con số.

2. Quan điểm: **(1)** Triển khai KHCN, ĐMST, CDS, CCHC và Đề án 06 quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả; tập trung 03 đột phá chiến lược số: Thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số; **(2)** Gắn chặt với sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành theo phương châm “**Bộ máy tinh gọn - Dữ liệu kết nối - Quản trị thông minh**”.

3. Mục tiêu chủ yếu: **(1)** Chỉ số Chính phủ điện tử xếp vào nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới, 03 nước dẫn đầu khu vực Đông Nam Á; **(2)** Quy mô nền kinh tế số đạt 30% GDP; **(3)** Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%; **(4)** Tỷ lệ sử dụng DVCTT của người dân và doanh nghiệp đạt 80%; giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GDP (*đến cuối năm 2030*); **(5)** Kinh phí cho nghiên cứu phát triển đạt 2% GDP; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho KHCN, ĐMST và CDS.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM, CỤ THỂ

1. Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà trực tiếp chỉ đạo Bộ Nội vụ khẩn trương ban hành văn bản theo thẩm quyền yêu cầu các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thực hiện đánh giá nghiêm theo Quy định số 366-QĐ/TW, nhất là các nhiệm vụ chính trị trọng tâm như giải ngân vốn đầu tư công, chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, nếu không hoàn thành thì không được xếp loại hoàn thành tốt hoặc xuất sắc. Đánh giá phải thực chất, gắn với kết quả và trách nhiệm người đứng đầu, hoàn thành trước ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Về các nhiệm vụ chung:

- Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tập trung tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ đã được Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo của Chính phủ trong việc thành lập các đoàn công tác để đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền để giải quyết dứt điểm.

3. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách:

- Các bộ, ngành khẩn trương xây dựng, hoàn thiện văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 và thứ 10 Quốc hội khóa XV, hoàn thành trong Quý I năm 2026.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: **(1)** Tập trung xây dựng, trình Chính phủ đề trình Quốc hội ban hành: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường; Luật Bru chính (sửa đổi) theo tiến độ được quy định tại Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; **(2)** Khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 15 tháng 01 năm 2026.

- Bộ Công an: **(1)** Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong Quý I năm 2026; **(2)** Nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, hoàn thành trong Quý I năm 2026; **(3)** Khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tham mưu ban hành Nghị quyết quy phạm của Chính phủ về phát triển công dân số, hoàn thành trong Quý I năm 2026; **(4)** Phối hợp Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan xây dựng Chương trình triển khai Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 01 năm 2026.

- Bộ Nội vụ: Xây dựng Kế hoạch hoạt động trọng tâm cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 01 năm 2026.

4. Về phát triển KHCN, ĐMST:

- Bộ Khoa học và Công nghệ: **(1)** Giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 1 năm 2026; **(2)** Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2026; **(3)** Khẩn trương ban hành tài liệu hướng dẫn định giá tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước nhằm tạo thuận lợi cho việc chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hoàn thành trong Quý I năm 2026; **(4)** Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tổ chức lại mô hình Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam thành Viện năng lượng nguyên tử quốc gia và Đề án tăng cường năng lực cho Cục An toàn bức xạ hạt nhân theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2025.

- UBND thành phố Đà Nẵng và UBND thành phố Huế chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền Đề án thí điểm mô hình Bản sao số (Digital Twin) trên địa bàn, hoàn thành trong Quý I năm 2026.

5. Về chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06:

- Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ liên hệ, mời các chuyên gia quốc tế về công dân số của Estonia sang Việt Nam

chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho các bộ, ngành, địa phương trong triển khai công dân số và chuyển đổi số quốc gia; Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đón tiếp và tổ chức chương trình làm việc bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tập trung trao đổi kinh nghiệm, mô hình và cách làm tốt; hoàn thành trong Quý I năm 2026.

- Bộ Công an: **(1)** Đầu tư, xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trước ngày 1 tháng 3 năm 2026; **(2)** khẩn trương triển khai ứng dụng VNeID trở thành nền tảng số quốc gia, là trung tâm kết nối giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân, hoàn thành trong năm 2026; **(3)** phát triển chức năng chỉ trả, hỗ trợ người dân trên nền tảng định danh điện tử, bảo đảm phục vụ các chính sách an sinh xã hội, hoàn thành trong năm 2026.

- Yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương phối hợp với Bộ Công an đăng ký sử dụng hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hoàn thành trong tháng 1 năm 2026; Bộ Công an có trách nhiệm đề xuất phương án xây dựng các Trung tâm dữ liệu quốc gia mới theo lộ trình.

- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương tập trung trọng tâm, trọng điểm xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu bộ, ngành, địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong Quý I năm 2026.

- Các bộ, cơ quan chủ quản các CSDLQG, CSDL chuyên ngành khẩn trương hoàn thành, đưa vào sử dụng ngay các CSDL được giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP và Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ, nhất là 12 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Các bộ, ngành tiếp tục rà soát các TTHC thuộc phạm vi QLNN của mình có TPHS có thể thay thế bằng dữ liệu, chủ động thực hiện việc thay thế theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhiệm vụ thường xuyên; rà soát các TPHS giấy, nghiên cứu đề xuất xây dựng, bổ sung các CSDL tương ứng hoặc phát triển, hoàn thiện các trường thông tin trên các CSDL hiện có nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và mục tiêu thay thế hồ sơ giấy, lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, hoàn thành trong Quý I năm 2026.

- Các bộ, ngành rà soát tổng thể các CSDL để xây dựng lộ trình triển khai, trong đó phân loại rõ CSDL phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, CSDL phục vụ giải quyết TTHC và CSDL phục vụ tổng hợp, thống kê; xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu và xây dựng từ điển dữ liệu theo ngành, lĩnh vực; lấy ý kiến Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ để bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí; hoàn thành trong Quý I năm 2026.

- Các cơ quan chủ quản CSDL đã có dữ liệu bảo đảm đủ điều kiện khai thác, sử dụng trên thực tế có trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin và công bố phạm vi thông tin trong CSDL được khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, hoàn thành ngay trong tháng 12 năm 2025; tiếp tục thực hiện công bố phạm vi thông tin được khai thác, sử dụng dựa trên

mức độ sẵn có của dữ liệu.

6. Về dịch vụ công trực tuyến và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của các bộ, ngành, địa phương cho các cơ quan truyền thông (*Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Công Thông tin điện tử Chính phủ...*) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông, nhiệm vụ thường xuyên.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương thống kê, rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương ở 3 cấp chính quyền; chuẩn hoá thành phần hồ sơ điện tử, chuẩn hoá quy trình nội bộ (*quy trình điện tử, eForm*), xác lập mối liên kết giữa thủ tục - kết quả - dữ liệu và các thành phần hồ sơ có thể khai thác, tái sử dụng từ các CSDLQG, CSDL chuyên ngành để thay thế giấy tờ khi các CSDL này vận hành, hoàn thành, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 12 năm 2025.

7. Về an ninh mạng: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định.

8. Về phát triển nguồn nhân lực: Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “**Bình dân học vụ số**”; nhiệm vụ thường xuyên.

Văn phòng Chính phủ trân trọng thông báo đồng chí biết, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, PTTgTTCP Nguyễn Hòa Bình, các PTTgCP: Bùi Thanh Sơn, Hồ Đức Phớc, Nguyễn Chí Dũng, Phạm Thị Thanh Trà (đề b/c);
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;
- Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách;
- VPCP: BTCN, các PCN, Các Vụ: KGVX, PL, CN, NN, KTTH, TCCV, NC TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, KSTT (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phạm Mạnh Cường